TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 09, 07/03/2025

Tràn ngập tin tốt, VNINDEX bay cao

Tiêu điểm:

- Hai tháng đầu năm, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 6.9 tỷ USD, tăng 35.5% so với cùng kỳ năm trước…
- Triển vọng tăng trưởng không chắc chắn do lo ngại về tác động của thuế quan đối với lạm phát và nền kinh tế Mỹ đã khiến đồng USD giảm giá. Chỉ số DXY có thời điểm chạm mốc 104,29 – mức thấp nhất kể từ ngày 8-11.
- Số lượng tài khoản chứng khoán mở mới trong tháng 2/2025 đã đạt mức cao nhất trong 4 tháng trở lại đây với gần 150,000 tài khoản mở mới.
- Theo thống kê của NHNN đã có 12 các NHTM giảm lãi suất, trong đó có ngân hàng giảm sâu tính bình quân có đến 0.7%.

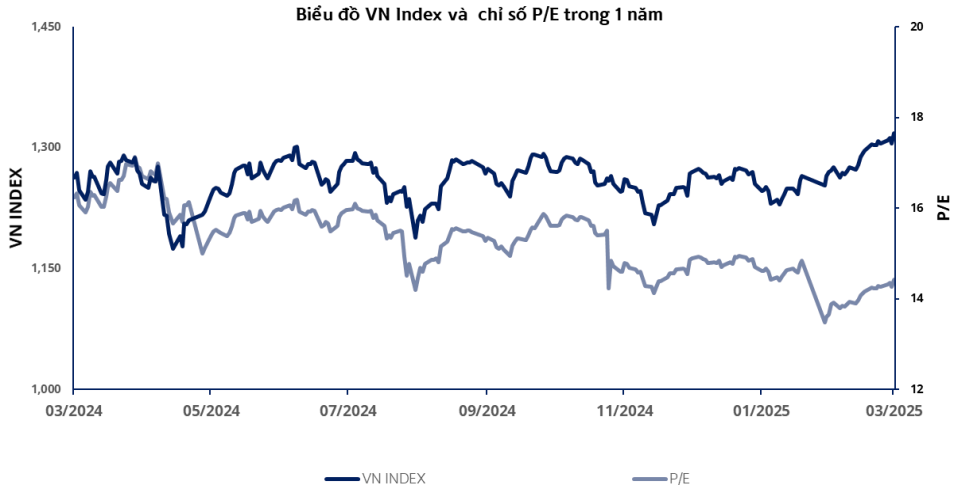
Đánh giá: Thị trường tăng mạnh với sự dẫn dắt của nhóm ngân hàng, bất động sản, chứng khoán và bán lẻ. Trong đó, với kì vọng tăng trưởng tín dụng 16% trong 2025, cùng với những tín hiệu hạ lãi suất, nhóm cổ phiếu vua đã thay phiên nhau dẫn dắt chỉ số. Tuy nhiên, nhịp tăng trong phiên thứ 6 chủ yếu đến từ nhóm VIC, VHM và VCB đã đóng góp hơn 6 điểm/7.8 điểm của VNINDEX cho thấy đà lan tỏa không tốt, khi nỗ lực kéo chỉ số là chủ yếu.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,326.05 (+20.69 điểm; +1.59%) với thanh khoản tiếp tục gia tăng. Như vậy, ngưỡng 1,300 kháng cự cũ sẽ trở thành ngưỡng hỗ trợ tin cậy. Trong tuần, chỉ số nhiều lần test thành công ngưỡng 1,300 trước khi bứt phá mạnh trong 2 phiên cuối tuần. Chỉ báo RSI hiện đã hơn 70 và vào vùng quá mua nhưng đà tăng kì vọng vẫn còn. Ngưỡng kháng cự tham chiếu là vùng 1,340 – 1,350.

Ý tưởng đầu tư: Ưu tiên nắm giữ để lợi nhuận tự chạy. Trong xu hướng tăng, những nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ hay các đường EMA sẽ là cơ hội để mua. Kì vọng nhóm chứng khoán, ngân hàng, và bán lẻ tiếp tục đón nhận dòng tiền.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,326	1.6	4.0	4.4	4.7		14.4	1.7	204
Upcom Index	99	-0.5	1.9	6.8	4.2		12.6	1.3	61
HNX Index	238	-0.3	3.9	4.1	4.8		21.7	1.3	13
VN30 Index	1,390	2.5	3.7	3.9	3.3		11.1	1.6	151
S&P 500 Index	5,739	-3.6	-4.8	-5.8	-2.4		24.6	4.9	50,441
STOXX Europe 600 Index	552	-1.0	1.7	6.0	8.7		15.5	2.1	15,732
Hang Seng	24,231	5.6	14.7	22.0	20.8		12.2	1.3	3,600
Nikkei 225	36,887	-0.7	-4.9	-5.6	-7.5		19.4	1.9	4,788
SHCOMP Index	3,373	1.6	2.1	-0.9	0.6			1.4	7,233
STI Index	3,915	0.5	1.4	3.1	3.4		12.7	1.3	443
KOSPI Index	2,563	1.2	1.6	5.6	6.8		0.1	0.9	1,196

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
namh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	2.0	4.4	6.4	6.7	12.8	30.0	62.1	57.2	80.2	2.0	12.8	1.7	4,929,108
Mid Cap	-1.1	2.7	3.4	3.0	0.1	9.6	37.4	39.1	19.0	-1.9	15.9	1.3	541,886
Small Cap	-0.3	3.3	6.7	3.1	-9.7	-4.2	15.6	21.9	0.8	-0.2	-404.7	0.9	62,628

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bất động sản	4.4	9.1	6.1	7.9	28.4	44.9	66.0	73.1	15.8	2.3	14.8	1.1	757,218
Bán lẻ	4.2	3.2	0.6	0.8	8.5	10.8	34.6	33.1	3.3	0.0	27.0	3.4	131,214
Truyền thông	2.8	8.9	54.0	16.9	47.2	42.1	-12.7	5.9	0.3	0.1	22.4	2.3	3,484
Ngân hàng	2.2	3.5	8.1	7.1	21.1	31.7	59.6	53.5	24.0	2.2	9.5	1.6	2,252,869
Tài chính	2.0	10.5	6.1	9.1	17.8	53.2	127.6	112.0	18.5	1.2	19.8	1.4	215,455
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	1.5	5.8	11.5	11.3	8.8	14.4	42.3	38.2	5.6	-0.1	14.8	1.6	191,945
Du lịch và Giải trí	1.3	0.6	1.0	-2.2	10.8	-7.1	-9.4	1.3	0.7	0.0	13.6	10.4	125,868
Công nghệ Thông tin	0.7	-2.8	-4.9	-6.7	-23.8	-9.2	-8.9	-9.0	3.3	-1.5	26.6	4.8	226,944
Thực phẩm và đồ uống	0.7	2.3	-2.2	-0.8	2.7	20.2	44.2	42.3	7.1	-0.5	18.2	2.2	418,373
Hóa chất	0.0	9.3	2.7	6.4	7.4	7.4	43.2	46.3	4.5	-0.1	21.4	2.0	241,604
Bảo hiểm	0.0	6.7	7.8	9.7	-10.2	-22.2	5.5	5.4	0.3	-0.1	16.8	1.7	55,305
Tài nguyên cơ bản	0.0	4.9	2.4	4.2	-20.1	12.4	65.7	59.8	6.8	-2.6	16.2	1.4	224,563
Ô tô & Phụ tùng	-0.2	2.6	3.8	3.5	5.1	9.5	43.1	51.7	0.5	0.0	19.6	1.2	14,900
Xây dựng và vật liệu	-0.4	4.0	10.3	8.5	-5.3	-1.5	31.9	17.2	5.5	-0.9	19.1	1.3	136,994
Tiện ích	-0.5	0.9	-0.5	0.1	4.1	3.1	29.9	30.5	1.0	-0.1	6.9	1.9	292,581
Dược và Y tế	-0.6	-2.0	0.6	-1.1	2.4	-18.6	-13.0	-6.9	0.3	0.0	18.0	2.4	39,513
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.8	-1.9	-2.6	-3.3	-3.8	-8.9	-16.0	-1.4	0.8	-0.1	13.3	2.1	61,529
Dầu khí	-2.4	1.9	99.8	113.2	22.0	24.8	58.8	47.5	1.6	0.2	36.8	1.5	129,319

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,473**	-15.7	-35.7	-98.9	-77.3
Nước ngoài	**1,617**	-14.1	-22.5	-81.9	-56.4
VanEck Vectors Vietnam ETF	404	-4.8	-7.7	-44.3	-32.0
Fubon FTSE Vietnam ETF	584	-9.3	-16.5	-28.8	-19.3
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	-4.1	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	260	0.0	1.7	-4.6	-3.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	164	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**856**	-1.5	-13.2	-17.1	-20.9
DCVFMVN Diamond ETF	553	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	245	-0.2	-12.6	-26.5	-22.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	18	-1.3	-1.4	-2.1	-1.9
MAFN VN30 ETF	24	0.0	0.8	11.6	3.0
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.0	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-5,686	-42,550	9,649
Ấn độ	-1,156	-1,156	-14,927	-14,927
Indonesia	21	21	-1,319	-1,319
Nhật Bản*	-4,702	-16,511	-12,623	-12,623
Maylaysia	-129	-129	-1,326	-1,326
Hàn Quốc	-236	-236	-4,084	-4,084
Sri Lanka	-5	-5	-35	-35
Đài Loan	-3,774	-3,774	-8,920	-8,920
Thái Lan	-171	-171	-696	-696
Việt Nam	-22	-22	-652	-652

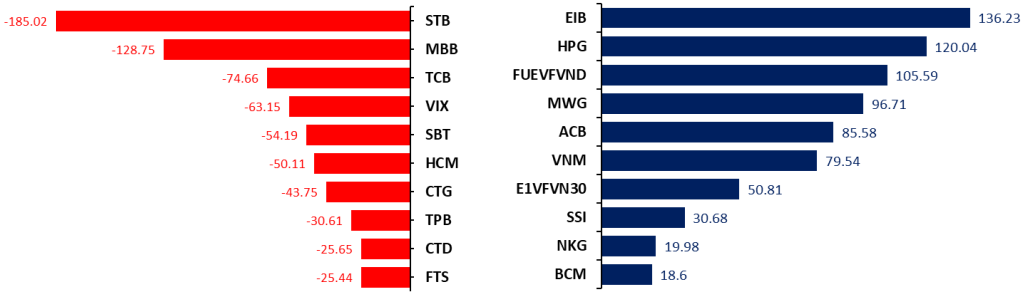
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

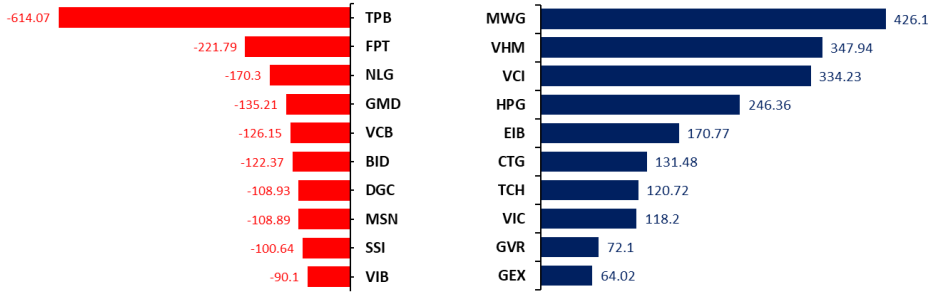
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-8	-3	-153	155
Tài nguyên Cơ bản	149	114	-178	65
Truyền thông	0	6	-12	6
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-45	-116	138	-21
Y tế	1	-19	12	7
Hóa chất	-20	-37	52	-15
Dịch vụ tài chính	46	292	-237	-55
Du lịch và Giải trí	5	-60	47	12
Ngân hàng	-219	-889	1,756	-868
Xây dựng và Vật liệu	-39	5	420	-425
Thực phẩm và đồ uống	42	-72	28	43
Bán lẻ	89	287	-368	81
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3	-36	48	-12
Hàng cá nhân & Gia dụng	0	-18	29	-11
Công nghệ Thông tin	15	-120	305	-185
Ô tô và phụ tùng	-6	41	-53	13
Bảo hiểm	0	24	-19	-4
Dầu khí	-17	-38	55	-16
Tổng	-4	-639	1,870	-1,230

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BCG	Dịch vụ tài chính	4.12 - 9.23	4.1	-28.1%
2	TCD	Xây dựng và Vật liệu	3.10 - 7.41	3.1	-27.4%
3	PSH	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.04 - 8.00	2.0	-25.3%
4	YBM	Tài nguyên Cơ bản	8.75 - 20.25	14.2	-23.5%
5	FCM	Xây dựng và Vật liệu	2.88 - 5.49	4.1	-15.1%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
19.9%	19.3	8.10 - 19.25	Truyền thông	PNC
15.9%	5.3	2.95 - 5.40	Y tế	JVC
13.3%	68.0	44.05 - 68.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	TDW
11.9%	6.5	4.86 - 7.57	Xây dựng và Vật liệu	HU1
10.3%	68.0	23.96 - 34.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	ILB

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VE8	Xây dựng và Vật liệu	4.10 - 6.60	4.1	-31.7%
2	BKC	Tài nguyên Cơ bản	5.90 - 102.60	53.1	-30.1%
3	ATS	Du lịch và Giải trí	7.60 - 22.90	16.2	-18.6%
4	CAN	Thực phẩm và đồ uống	33.50 - 62.80	50.4	-14.9%
5	NSH	Tài nguyên Cơ bản	4.30 - 7.40	5.1	-13.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
22.4%	12.0	7.60 - 12.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	BPC
16.2%	21.5	16.10 - 22.90	Hóa chất	CPC
14.2%	43.3	18.00 - 44.40	Xây dựng và Vật liệu	L40
14.0%	6.5	2.80 - 7.40	Xây dựng và Vật liệu	SVN
13.0%	14.8	11.90 - 16.20	Bán lẻ	PSD

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TNV	Hàng cá nhân & Gia dụng	11.50 - 48.60	12.1	-46.0%
2	YBC	Xây dựng và Vật liệu	4.60 - 25.00	12.0	-36.5%
3	LQN	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.60 - 3.10	1.6	-33.3%
4	DSG	Xây dựng và Vật liệu	3.70 - 7.10	4.5	-28.6%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	2.90 - 6.99	3.2	-27.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
92.7%	10.6	1.10 - 10.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VES
50.0%	9.0	4.90 - 10.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	ILC
37.5%	16.5	10.90 - 23.00	Thực phẩm và đồ uống	SPV
33.1%	17.7	7.10 - 17.80	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	CMW
32.6%	5.7	3.40 - 6.30	Công nghệ Thông tin	TST

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	CHP	Thủy điện Miền Trung	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2,707.5	2,119.3	36.7	3.65 - 5.73	7.3
2	HRC	Cao su Hòa Bình	Hóa chất	699.6	2,020.1	40.5	35.25 - 51.40	0.9
3	ILB	ICD Tân Cảng Long Bình	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,152.9	449.2	34.3	23.96 - 34.90	10.3
4	SJS	SUDICO	Bất động sản	3,454.3	182.7	107.9	60.00 - 109.90	7.9
5	ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	203,019.3	100.6	14.2	11.90 - 16.61	-9.6
6	VIC	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	167,129.0	98.4	45.3	39.70 - 48.70	10.0
7	VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	697,197.5	88.4	11.9	8.80 - 14.30	3.5
8	GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	76,979.2	86.9	67.9	29.10 - 69.60	9.7
9	BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	57,035.9	85.5	55.9	39.80 - 61.18	3.9
10	VHM	Vinhomes	Bất động sản	460,829.0	83.1	45.0	34.00 - 48.55	9.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

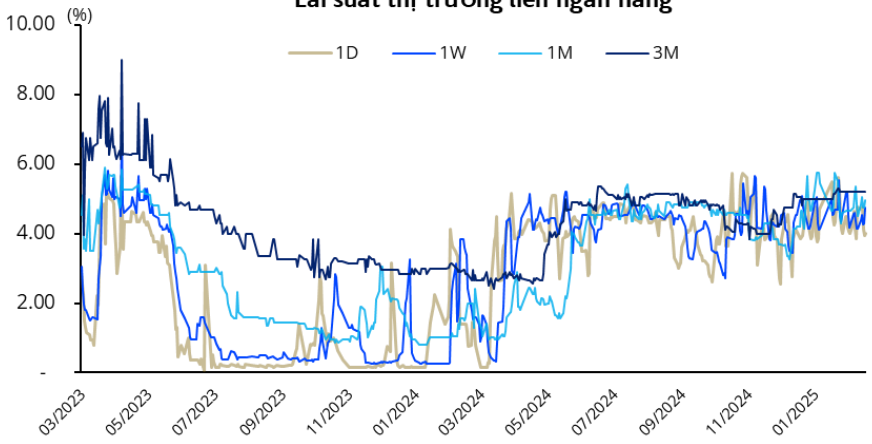
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	103.74	-3.6	-4.0	-2.2	-4.4	
VND/USD	25,518	-0.2	0.8	0.6	0.1	
KRW/USD	1,445.15	-1.0	-0.2	1.0	-1.8	
JPY/USD	147.44	-2.1	-2.6	-2.5	-6.2	
EUR/USD	0.92	-4.4	-4.8	-2.7	-4.6	
SGD/USD	1.33	-1.6	-1.8	-0.8	-2.7	
CNY/USD	7.24	-0.6	-0.8	-0.3	-0.9	

Hàng hóa

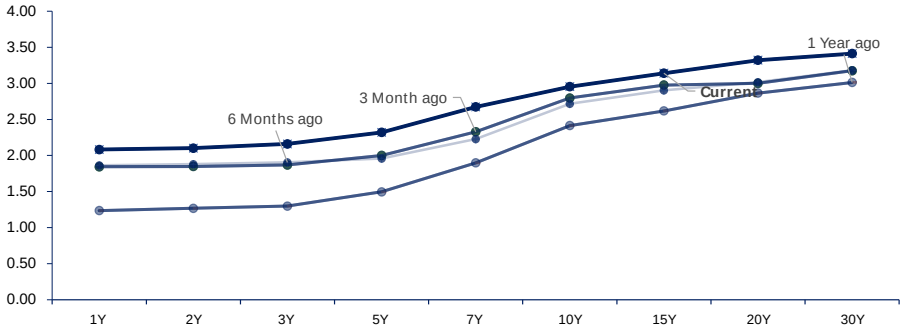
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	66.92	-4.1	-5.7	-0.4	-6.7	
Xăng	211.06	7.1	0.3	10.7	5.5	
Gas	4.23	10.4	27.9	37.6	16.5	
Than	100.00	-2.0	-6.8	-25.0	-20.2	
Vàng	2,919.84	2.2	2.1	9.8	11.3	
Bạc	32.62	4.7	2.5	2.5	12.9	
Platinum	975.88	2.8	-0.3	3.7	7.5	
Quặng sắt	101.24	-5.4	-4.7	-2.8	-2.3	
Thép cán	3,403.00	-0.4	-1.4	-3.8	-2.0	
Lúa mì	537.00	-1.8	-8.6	-1.0	-2.6	
Ngô	449.50	-0.9	-7.8	4.4	-2.0	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.08	2.10	2.16	2.32	2.67	2.95	3.14	2.98	2.90
Thay đổi (WoW)	-0.50	-0.80	-1.30	-9.70	-16.30	-13.40	-11.70	-3.90	-3.90

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	TCB	27.75	28.3	24.7	1.98%	TCB bứt phá khỏi kháng cự 1 năm với thanh khoản mạnh. Nhịp điều chỉnh kiểm định lại vùng giá 25 sẽ mở ra cơ hội mua mới
2	PLX	42.85	46	39	7.35%	PLX đã bứt phá khỏi vùng tích lũy 4 tháng với thanh khoản liên tục gia tăng các phiên gần đây. Kì vọng nhịp quay về kiểm định vùng 39 – 40 sẽ mở ra cơ hội giải ngân mới
3	TCH	17.75	18	16.3	1.41%	Cổ phiếu đã chính thức vượt thoát khỏi vùng tích lũy sau đà giảm vừa qua. Chờ đợi nhịp điều chỉnh về vùng 16 mở ra cơ hội mua mới
4	GEG	12.7	14	12.7	10.24%	Cổ phiếu test lại vùng đỉnh cũ và bật tăng. Ngoài ra, nhóm điện tái tạo đang được hưởng lợi từ chính sách QHĐ VIII điều chỉnh

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.